

Số: 32/TT-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 1981

THÔNG TƯ
VỀ CÔNG TÁC ĐO ĐẠC, PHÂN HẠNG VÀ ĐĂNG KÝ
THỐNG KÊ RUỘNG ĐẤT
(DÙNG CANH TÁC NÔNG, LÂM NGHIỆP)
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thực hiện quyết định số 159/CP ngày 24 tháng 6 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về công tác điều tra và thống kê tình hình cơ bản về đất, đến nay thành phố đã có những số liệu cơ bản về đất với mức độ tương đối đầy đủ và tin cậy hơn so với những tài liệu đã có trước đây, nhưng vẫn chưa xác định chính xác diện tích đất đai, của từng chủ sử dụng và chưa tổ chức đăng ký, phân hạng cho từng thửa ruộng đất.

Để quản lý chặt chẽ và thống nhất được đất đai trong thành phố theo quyết định số 201/CP ngày 1 tháng 7 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ và để thi hành chỉ thị số 299/ TTg ngày 10 tháng 11 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất trong cả nước; Ủy ban Nhân dân thành phố yêu cầu các ngành, các cấp cần thực hiện tốt những việc cụ thể như sau:

I. – MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU :

Theo tinh thần chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, đợt điều tra ruộng đất lần này nhằm mục đích và yêu cầu như sau

1) Xây dựng cho những tài liệu cơ bản về đất để phục vụ cho công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch của các ngành kinh tế và công tác cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp. Trước mắt phục vụ cho kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ 3 (1981-1985); đồng thời để nắm chắc diện tích và chất lượng ruộng đất, xác định phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của người sử dụng ruộng đất, phân loại, phân hạng đất canh tác trong từng đơn vị sử dụng, thực hiện thống nhất quản lý ruộng đất ở thành phố và cả nước.

Căn cứ vào kết quả công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất để lập hồ sơ ruộng đất và lập sổ địa chính của Nhà nước; hồ sơ và sổ này được lưu giữ ở các cấp, các cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng ruộng đất. Ngành quản lý ruộng đất từ thành phố đến quận, huyện, phường, xã có trách

nhiệm quản lý thống nhất sở địa chính để phục vụ cho mọi hoạt động phát triển kinh tế trước mắt và lâu dài của thành phố.

Yêu cầu các cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng ruộng đất trên địa bàn thành phố, có nhiệm vụ chấp hành đúng mọi thủ tục về đăng ký ruộng đất thống nhất theo quy định của Tổng cục quản lý ruộng đất và cơ quan quản lý ruộng đất của thành phố.

2) Vì công việc này có quy mô rộng lớn và phức tạp, tác động đến tâm tư, tình cảm của nhân dân nên yêu cầu các ngành, các cấp cần làm tốt công tác chính trị tư tưởng để vận động thuyết phục để mọi tầng lớp nhân dân đồng tình với chủ trương của Nhà nước, Ủy ban nhân dân các cấp và các ngành tập trung chỉ đạo chặt chẽ, đề ra kế hoạch thực hiện từng bước, từng việc vững chắc, từng thời gian có sơ kết chỉ đạo để rút kinh nghiệm, thực hiện tốt theo yêu cầu thời gian quy định của Thủ tướng Chính phủ.

II. – NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THỜI GIAN TIẾN HÀNH ĐỢT ĐIỀU TRA:

1) Nội dung đợt điều tra ruộng đất lần này gồm 3 phần, có liên quan với nhau, đồng thời được tiến hành cùng một lúc:

- Đo đạc đất đai để lập bản đồ cho từng giải thửa ruộng đất;
- Phân loại, phân hạng để nắm chất lượng cho từng loại ruộng đất canh tác cho từng đơn vị sử dụng.

Đăng ký thống kê để nắm chắc diện tích, xác định phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và các nhân sử dụng ruộng đất trên địa bàn thành phố.

2) Về phương pháp điều tra:

Về đo đạc, được tiến hành đo đạc toàn bộ ruộng đất, lâm nghiệp hiện có theo từng đơn vị hành chính (phường, xã), nông trường quốc doanh, cơ quan và cá nhân sử dụng ruộng đất trên địa bàn thành phố; căn cứ vào các bản đồ giải thửa ruộng đất hiện có, sau khi đã kiểm nghiệm độ chính xác cho phép (theo quy định của Tổng cục quản lý ruộng đất) được sử dụng làm cơ sở cho công tác đo đạc từng thửa ruộng đất.

Những khu vực chưa có bản đồ giải thửa cũ thì khai thác bản đồ không ảnh để điền vẽ hoặc đo bổ sung.

Phương pháp đo đạc, chủ yếu sử dụng bàn đạc cải tiến và thước dây để đo. Hệ thống khống chế tọa độ bản đồ trước mắt sử dụng các trụ mốc khống chế cũ làm căn cứ cho công tác đo đạc; khi nào có hệ thống khống chế mới của Nhà nước thiết lập sẽ được điều chỉnh bổ sung.

- Về phân loại, phân hạng ruộng đất, căn cứ vào bản đồ địa chính của xã, phường đã được đo đạc và chỉnh lý (trước mắt có thể dùng bản đồ giải thửa cũ) để xác định vùng thổ nhưỡng và phân chia ruộng đất đặt ra từng khoản theo 3 điều kiện: cùng điều kiện canh tác, cùng loại cây trồng chính và cùng năng suất

để phân hạng. Trên từng khoản bố trí đào phẫu diện; từ đo, phân tích, xác định thành phần cơ giới của đất địa hình, chế độ nước, chế độ cây trồng và năng suất...qua đó mà tổng hợp phân loại, phân hạng về chất lượng ruộng đất cho từng quận, huyện.

- Về đăng ký thống kê ruộng đất, được thực hiện liền ngay sau khi công tác đo đạc phân hạng ruộng đất đã hoàn thành để tránh biến động về đất đai. Căn cứ vào các bản đồ giải thửa mới đo đạc, bản đồ ranh giới hành chính, diện tích từng thửa ruộng đất và tài liệu về phân loại, phân hạng để tiến hành đăng ký, thống kê ruộng đất.

Việc đăng ký, thống kê ruộng đất sẽ làm theo từng đơn vị cơ sở, do các chủ sử dụng ruộng đất trực tiếp kê khai đăng ký, kể cả các chủ sử dụng ruộng đất xâm canh và phạ canh.

Sau khi tổ chức cho các chủ sử dụng ruộng đất (cơ quan, tập thể và cá nhân) kê khai, đăng ký và nhận ruộng đất xong phải được để công khai tại Ủy ban Nhân dân phường, xã và thông báo cho các chủ sử dụng ruộng đất đến xem để ai có phát hiện những sai sót về đo đạc, phân hạng ruộng đất hoặc có khiếu nại thì gửi cho Hội đồng đăng ký thống kê ruộng đất của phường, xã để xem xét và lập biên bản để sau này sửa chữa lại bản đồ sổ sách địa chính cho chính xác.

3) Về thời gian điều tra:

Theo quy định của Thủ tướng Chính phủ đợt điều tra đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất ở thành phố tiến hành từ này đến hết năm 1989 hoàn thành. Tiến độ thực hiện được chia làm 4 bước như sau:

Bước 1: (từ nay đến hết năm 1981).

Chủ yếu bước này làm công tác chuẩn bị về lực lượng và vật chất kỹ thuật để phục vụ cho đợt điều tra và chỉ đạo thí điểm bao gồm các công tác: kiện toàn bộ máy quản lý ruộng đất từ thành phố đến quận (có nông nghiệp), huyện, phường, xã (theo quyết định số 43/QĐ-UB ngày 27 tháng 2 năm 1981 của Ủy ban Nhân dân thành phố); tổ chức hội nghị với các quận (có nông nghiệp); huyện và các ngành liên quan để phổ biến chủ trương, kế hoạch và bàn biện pháp tổ chức thực hiện trung tập và tiến hành huấn luyện nghiệp vụ cho các lực lượng và các đội đo đạc ở quận, huyện chuẩn bị các tài liệu về bản đồ, sổ bộ, các biển mẫu kê khai và dự trữ vật tư, kinh phí cần thiết phục vụ cho công tác điều tra.

Về chỉ đạo làm thí điểm. Chọn 1 xã ở huyện Bình Chánh để chỉ đạo thí điểm thực hiện việc đo đạc phân hạng và đăng ký, thống kê ruộng đất theo nội dung và phương pháp tiến hành như đã nêu phần trên; các kết quả các xã hoặc phường làm thí điểm này sẽ là những kinh nghiệm cho việc chỉ đạo thực hiện cho các xã còn lại. Sau đợt thí điểm này, các quận, huyện và thành phố sẽ tiến hành sơ kết và chuẩn bị cho bước triển khai ra diện rộng đối với các xã, phường còn lại trong thành phố.

Bước 2: (từ tháng 1/1982 đến tháng 6/1983)

Là bước triển khai công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất cho tất cả các địa phương và đơn vị còn lại. Tuỳ theo khả năng nhân lực mà các quận, huyện triển khai làm gọn cho từng đơn vị.

Bước 3: (từ tháng 6/1982 đến tháng 6/1983)

Chủ yếu bước này sẽ giải quyết các tồn tại còn lại của các bước trên và lập báo cáo tổng kết từng quận, huyện, thành phố và gửi báo cáo về Trung ương.

III. – TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê sử dụng ruộng đất lần này cần được hoàn thành tốt trong một thời gian tương đối ngắn, do đó cần có sự chỉ đạo tập trung của Ủy ban Nhân dân thành phố, Ủy ban Nhân dân các Quận, Huyện (có nông nghiệp), huyện và các ngành liên quan ở thành phố.

1) Về tổ chức chỉ đạo:

a) Ở thành phố : Do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố , phụ trách khối nông nghiệp trực tiếp chỉ đạo công tác này, Giúp việc cho Ủy ban Nhân dân thành phố là Ban Quản lý ruộng đất.

b) Ở quận (có nông nghiệp), huyện: Ủy ban Nhân dân các Quận, Huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban Nhân dân thành phố về thời gian hoàn thành công tác và cử đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận, Huyện phụ trách nông nghiệp trực tiếp chỉ đạo. Giúp việc cho Ủy ban Nhân dân các Quận, Huyện là Tổ quản lý ruộng đất quận, huyện. Quận, huyện thành lập các đội đo đạc để thực hiện khối lượng, công việc cụ thể ở từng quận, huyện (theo hướng dẫn của Ban Quản lý ruộng đất thành phố).

c) Ở phường, xã. Cần thành lập Hội đồng đăng ký ruộng đất để giúp Ủy ban Nhân dân phường, xã tổ chức thực hiện công tác này. Thành phần của Hội đồng gồm có : Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường, xã làm Chủ tịch Hội đồng; cán bộ quản lý ruộng đất làm Ủy viên thư ký; đại diện Ban Quản trị hợp tác xã nông nghiệp hoặc tập đoàn sản xuất nông nghiệp; Công an phường, xã, Ban sản xuất phường, xã; Nông hội phường, xã; Giám đốc nông trường quốc doanh (nếu có); cán bộ thuế; cán bộ thông kê làm ủy viên. Hội đồng này sẽ giải thể sau khi công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất chính thức hoàn thành.

2) Kiện toàn tổ chức bộ máy và biên chế quản lý ruộng đất từ thành phố đến quận, huyện và phường, xã:

Để đảm bảo có lực lượng thực hiện các nội dung công việc nói trên và cụ thể hoá quyết định số 43/QĐ-UB ngày 27 tháng 2 năm 1981 của Ủy ban Nhân dân thành phố , về việc thành lập Ban quản lý ruộng đất trực thuộc Ủy ban Nhân dân thành phố, sẽ tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy và biên chế quản lý ruộng đất từ thành phố đến quận, huyện và phường, xã như sau:

a) Ban Quản lý ruộng đất thành phố:

Tổ chức bộ máy của Ban Quản lý ruộng đất thành phố được sắp xếp trên

cơ sở sử dụng biên chế có sẵn của Phòng quản lý ruộng đất thuộc Sở Nông nghiệp thành phố (trừ để lại bộ phận nông hoá thô nhường và quy hoạch nông nghiệp) và Phòng Quản lý đất đô thị thuộc Sở Quản lý nhà đất và công trình công cộng thành phố, với tổng số biên chế là 62 người (sáu mươi hai người).

Sang năm 1982, Ban Quản lý ruộng đất thành phố, xây dựng lực lượng chuyên trách và dự trù kinh phí hoạt động để mở rộng công tác điều tra ruộng đất và giúp Ủy ban Nhân dân thành phố thống nhất quản lý Nhà nước toàn bộ ruộng đất trên địa bàn thành phố.

b) Tổ chức quản lý ruộng đất ở quận, huyện:

Tạm thời hoãn thi hành điều 4 trong Quyết định số 43/QĐ-UB ngày 27 tháng 2 năm 1981 của Ủy ban Nhân dân thành phố về việc thành lập Ban Quản lý ruộng đất trực thuộc Ủy ban Nhân dân thành phố. Nay sửa đổi và bổ sung như sau:

+ Thành lập Tổ quản lý ruộng đất trực thuộc văn phòng Ủy ban Nhân dân các Huyện :

- Biên chế Tổ quản lý ruộng đất của mỗi huyện là 4 người (4 người);

- Biên chế cán bộ chuyên trách quản lý ruộng đất ở mỗi xã: 1 người (một người) nằm trong biên chế Ủy ban Nhân dân xã.

+ Thành lập Tổ quản lý ruộng đất nằm trong Văn phòng Ủy ban Nhân dân các Quận ven: Bình Thạnh, Tân Bình, Gò Vấp và quận 8:

- Biên chế Tổ quản lý ruộng đất của mỗi quận là 3 người (ba người).

- Biên chế cán bộ chuyên trách quản lý ruộng đất ở mỗi phường có đất nông nghiệp được bố trí nằm trong tổ quản lý ruộng đất của quận như chuyên theo dõi quản lý đất của phường được phân công:

Quận Bình Thạnh : 2 (hai) người

Quận Tân Bình : 4 (bốn) người

Quận Gò Vấp : 3 (ba) người

Quận 8 : 3 (ba) người

(Tuỳ theo tình hình diện tích đất nông nghiệp ở các phường, mỗi cán bộ chuyên trách bố trí theo dõi một số phường)

Thành lập Tổ quản lý đất đô thị nằm trong Văn phòng Ủy ban Nhân dân các Quận nội thành : Quận 1,3,4,5,6,10,11 và Phú Nhuận.

- Biên chế Tổ quản lý đất đô thị của mỗi quận nội thành là 3 (ba) người.

Riêng quận 6 vì có đất nông nghiệp, được bố trí 4 (bốn) người.

- Đối với các phường thuộc quận nội thành không bố trí cán bộ chuyên trách, quản lý đất đô thị phường mà Tổ quản lý đất đô thị của quận kiêm luôn nhiệm vụ theo dõi quản lý đất ở các phường.

(Về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban quản lý ruộng đất thành

phố, các Tổ quản lý ruộng đất quận, huyện và cán bộ quản lý ruộng đất phường, xã thực hiện theo quyết định số 43/QĐ-UB ngày 27 tháng 2 năm 1981 của Ủy ban Nhân dân thành phố).

c) Về bổ sung biên chế cho các quận, huyện và phường, xã (kể cả tiền lương)

+ Ban Quản lý ruộng đất thành phố có trách nhiệm soát xét lại đội ngũ cán bộ công nhân viên hiện có ở các *Tổ quản lý ruộng đất của các huyện, ngoại thành* (Củ Chi, Hóc Môn, Thủ Đức, Bình Chánh, Nhà Bè và Duyên Hải) giúp huyện tăng cường bổ sung số lượng còn thiếu và có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (số biên chế này hiện nay đã tính trong tổng số biên chế của huyện)

- *Đối với số biên chế của Tổ quản lý đất đô thị (quận nội thành) tổ quản lý ruộng đất quận ven (Bình Thạnh, Tân Bình, Gò Vấp, Quận 8) và phường, xã (kể cả ở các huyện) bố trí theo hướng; Ban Quản lý ruộng đất thành phố trực tiếp vừa tiến hành công tác điều tra; vừa chuẩn bị lực lượng hoàn thành đến đâu, bố trí biên chế cán bộ quản lý ruộng đất cho các quận và phường xã đến đó.*

Việc bổ sung biên chế cho các quận nội thành, quận ven, các huyện và phường, xã thực hiện bằng 2 cách:

Ban Quản lý ruộng đất thành phố chọn cử cán bộ, nhân viên tốt, có năng lực và kinh nghiệm của Ban đưa về quận, huyện và phường, xã có kết hợp nơi địa phương cư trú của anh chị em đó ;

Quận, huyện chọn cử cán bộ nhân viên đã tham gia quý trình điều tra của địa phương (do Ban quản lý ; ruộng đất thành phố quản lý và trả lương). Sau đó sẽ đưa trở về quận, huyện và phường, xã.

Ngoài ra tùy theo tiến độ của công tác điều tra và khối lượng công việc cụ thể trong từng thời gian nhất định, khi cần thiết phải huy động thêm lực lượng, Ban Quản lý ruộng đất thành phố được hợp đồng với phường, xã, hợp tác xã... theo hình thức khoán việc hoặc khoán khối lượng.

d) Về kinh phí hoạt động :

Toàn bộ kinh phí phục vụ cho điều tra ruộng đất (bao gồm tiền lương và tiền công khoán) tập trung giao cho Ban Quản lý ruộng đất thành phố quản lý và điều phối cho các quận, huyện do ngân sách thành phố cấp.

Sau khi kết thúc công tác điều tra và hình thành các tổ Quản lý ruộng đất ở quận, huyện và các bộ chuyên trách quản lý ruộng đất ở phường, xã thì kinh phí (kể cả tiền lương) của số lao động này được tính như sau :

- Tính vào kinh phí quản lý hành chính của quận, huyện đối với số biên chế của Tổ quản lý ruộng đất :

- Tính vào ngân sách của phường, xã đối với số biên chế cán bộ chuyên trách quản lý ruộng đất ở phường, xã.

(Phần Tổ chức bộ máy và biên chế quản lý ruộng đất ở thành phố, các

quận, huyện và phường, xã nêu trên bổ sung cho quyết định số 43/QĐ-UB ngày 27 tháng 2 năm 1981 của Ủy ban Nhân dân thành phố về việc thành lập Ban Quản lý ruộng đất trực thuộc Ủy ban Nhân dân thành phố).

3) Phân công trách nhiệm các ngành có liên quan ở thành phố:

a) Ban Quản lý ruộng đất thành phố chịu trách nhiệm:

- Lập kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện phương tiện, vật tư, kỹ thuật, kinh phí để triển khai chỉ đạo công tác này đối với thành phố và giúp Ủy ban Nhân dân các Quận (có nông nghiệp), huyện lập kế hoạch chuẩn bị các điều kiện, phương tiện nghiệp vụ, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc, xác minh, đo đạc chỉnh lý các tài liệu và công việc ghi báo ở cơ sở các địa phương.

- Suru tầm, thu thập và tận dụng các nguồn tài liệu để phục vụ cho công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất ở thành phố.

- Cử cán bộ có năng lực chuyên môn giúp các quận, huyện tổ chức lực lượng đo đạc để thực hiện khối lượng công việc cho từng quận, huyện.

- Tổ chức huấn luyện cán bộ chuyên môn làm công tác trong phạm vi thành phố. Theo dõi hướng dẫn các cấp thực hiện phương án về nghiệp vụ chuyên môn.

- Dự trù và quản lý toàn bộ kinh phí cho công tác và phân bổ kinh phí cho các địa phương trình Ủy ban Nhân dân thành phố duyệt cấp.

- Cung cấp các tài liệu, số liệu, các biểu mẫu đăng ký thống kê theo quy định của Tổng cục quản lý ruộng đất cho các đơn vị làm công tác.

- Tổ chức các cuộc họp chuyên đề, hội nghị sơ kết, tổng kết toàn bộ công tác.

b) Sở Nông nghiệp thành phố, Ban Phân vùng kinh tế thành phố Sở Thủy lợi, Sở Lâm nghiệp, Ban Khoa học và kỹ thuật thành phố, Bộ tư lệnh thành phố, Viện Quy hoạch thành phố, Ban Tổ chức chánh quyền thành phố.

Tuỳ theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, mức độ nắm tình hình về các tài liệu có liên quan về đất đai (tài liệu cơ bản, tình hình thổ nhưỡng, chất lượng nước, quy hoạch và các loại bản đồ hiện có, ranh giới, hành chánh các địa phương...) có trách nhiệm phối hợp và cung cấp cho Ban quản lý ruộng đất thành phố tiến hành được công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất.

c) Chi cục Thống kê, Công an thành phố, Sở Văn hoá và thông tin :

Có trách nhiệm phối hợp với Ban quản lý ruộng đất thành phố triển khai các quy trình kỹ thuật có liên quan đến công tác thống kê, chỉ đạo ngành công an ở địa phương tham gia.Hội đồng đăng ký ruộng đất, phường xã để đảm bảo công tác an ninh, trật tự tại các địa điểm đăng ký thống nhất kê ruộng đất; cung cấp cho Ban Quản lý ruộng đất giấy vẽ và in bản đồ, các loại biểu bảng dùng cho đợt điều tra thống kê về đất đai.

d) Ủy ban kế hoạch, Sở Tài Chánh, Sở Thương nghiệp, Sở Lương thực, Ngân hàng thành phố:

Có trách nhiệm giải quyết các nhu cầu vật tư, kinh phí, văn phòng phẩm, lương thực và các yêu cầu cần thiết khác theo dự trù của Ban Quản lý ruộng đất thành phố và Ủy ban Nhân dân các Quận, Huyện, để bảo đảm tiến hành tốt công tác điều tra ruộng đất của thành phố.

e) Đề nghị các đoàn thể quần chúng và Mặt trận Tổ quốc thành phố (Công đoàn, Nông hội, Đoàn thanh niên Cộng sản thành phố Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố) và các ngành có liên quan khác theo chức năng và nhiệm vụ của mỗi đoàn thể và các ngành, hỗ trợ tích cực cho Ban quản lý ruộng đất và Ủy ban Nhân dân các Quận, Huyện trong công tác tuyên truyền, vận động trong đoàn thể, giới mình thực hiện tốt chủ trương về điều tra đất đai lần này hoàn thành đúng thời gian quy định.

f) Các cơ quan tuyên truyền, báo chí, đài phát thanh, truyền hình của thành phố, có kế hoạch phối hợp với Ban Quản lý ruộng đất và các quận huyện tuyên truyền, giải thích để cán bộ, quận đội và nhân dân hiểu và tích cực thực hiện công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất triển khai được thuận lợi.

Công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất lần này tiến hành trong cả nước và thành phố, được xem là *một trong những công tác quan trọng trong kế hoạch 5 năm lần thứ 3 (1981-1985)*. Ủy ban Nhân dân thành phố yêu cầu các ngành, các quận, huyện, phường, xã tập trung lực lượng để hoàn thành công tác này theo đúng thời gian đã quy định.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**K/T Chủ tịch
Phó Chủ tịch**

TRẦN VĂN DANH